

Số: 29/2019/QĐST-HNGĐ

Bắc Tân Uyên, ngày 24 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 55/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Mỹ D, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 6, khu phố 4A, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.
- Bị đơn: Anh Phạm Thanh S, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn T, huyện U, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Mỹ D và anh Phạm Thanh S.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Mỹ D và anh Phạm Thanh S thuận tình ly hôn. (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 32/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện U (nay là huyện U1), tỉnh Bình Dương cấp ngày 07/8/2015).
 - Về con chung: Anh Phạm Thanh S giao con chung cháu Phạm Vũ Trường G, sinh ngày 01/6/2016 cho chị Vũ Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Thanh S thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi

suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau ly hôn, chị Vũ Thị Mỹ D và anh Phạm Thanh S có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Phạm Thanh S lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì chị Vũ Thị Mỹ D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Phạm Thanh S theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ghi nhận việc chị Vũ Thị Mỹ D và anh Phạm Thanh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Ghi nhận việc chị Vũ Thị Mỹ D và anh Phạm Thanh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị Mỹ D chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0030508 ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND thị trấn Tân Thành, huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Quyết